CONFIDENTIAL

C

(WHEN FILLED IN)

EVALUATION WORKSHEET

LOG # 03-1591-71

Evaluator: 41
Accuracy Ck: S
English Ck: 22/13
Classification Ck: 11
Distribution Ck: 13
Log/Final Ck:

DISTRIBUTION: MR 2,3 4 1C/CC

7/13 Docs/Pages

Sum: ☒, Ex: ☐, Full: ☐

Circumstances of Capture:

Date: 9 Mar 71

Coord: YT450181

Long Khanh Prov

RVN MR 3

Unit: C/1/5th Inf (M), 25th US Inf Div

Batch No. 114-71

Operation

Circumstances: Bunker ~~area~~ a

Received CDEC 14 Mar 71

SUBJ: 6th Sapper Battalion and Element of VC Military Region 7 (U)

( ) Item 1: (2 pages, handwritten; B-3) Personnel roster, dated 10 Jan 70, unsigned, lists the names and ranks of 128 cadre and members of the following units of a battalion ((possibly 6th Sapper Battalion, VC Military Region 7)): B1, and B2 ((possibly 1st and 2nd Platoons)) and Headquarters of C62 ((possibly 62nd Company)); B1, and B2, and Headquarters of C64 ((possibly 64th Company)); B1, and B2 and Headquarters of C66 ((possibly 66th Company)); and the Administration Office, and Reconnaissance Section, and ~~Battalion Head-~~ Command Committee of the battalion. ~~quarters.~~ Ranking cadre ~~notes~~ were listed: Battalion Headquarters: Hồ Tiến Lập, Battalion Commanding Officer; Vu Trong Hang, Battalion Political Officer; Pham Văn Bui and Võ Văn Hang, Battalion Assistant Political Officers; Phan Trong Yen and Bui Duc Dinh, Battalion Exe-

(Over)

CONFIDENTIAL

cutive Officers; and Nguyen Duy Ky, Company Commanding Officer. C62: Truong Xuan Cham, Company Commanding Officer; Le Han Dao, Company Political Officer; Bui Van Tam, Company Assistant Political Officer; Huynh Tan Tai and Pham Dinh Tu, Company Executive Officers; Pham Van Hai and Nguyen Quang Vinh, Platoon Leaders; Nguyen Van Khuyen, Pham Van Quyet, Nguyen Van Vuong and Nguyen The Nha, Assistant Platoon Leaders. C64: Trieu Anh Dong, Company Commanding Officer; Nguyen Cong Dao, Company Political Officer; Bui Ngoc Doan, Company Assistant Political Officer; Pham Trung Hoa, Nguyen Van Minh, Dao Van Tay, Lai Hong Thai, and Tran Van Tuyen, Platoon Leaders; and Tran Duc Hien and Duong Van Luc, Assistant Platoon Leaders; C66: Nguyen Dinh Khoi, Company Commanding Officer; Nguyen Van Boi, Company Political Officer; Dao Ngoc Uong and Nguyen Duc Phong, Company Assistant Political Officers; Ngo Minh Duong, Company Executive Officer; Dinh Van Duong and Ma Hao Han, Platoon Leaders; and Nguyen Van Ngu, Pham Ngoc Thong, and Nguyen Trong Hao, Assistant Platoon Leaders; Administrative Section: Dang Van May, Platoon Leader and Ta Van Huynh, Assistant Platoon Leader; Reconnaissance Section: Tran Bien Thuy, Platoon Leader; and Nguyen Van Tam, Assistant Platoon Leader.

A report, dated 10 Jan 70, on the reverse side of the document, reveals that the above-cited units were armed with 55 AK's with 499 rounds, two 60mm mortars, one B-41 with one grenade, 15 B-40's with 36 grenades, directional mines, 19 ((possibly kilograms)) of TNT, explosive, 41 electric blasting caps, and 69 detonators.

Document further reveals that Comrade Hang of Coo and Sinh of Battalion Headquarters stored 20x60 mm mortar rounds and five antitank mines in the Bao dam area.

( ) Item 2: (2 pages, handwritten; B-3) Death notification, dated 9 Apr 69, signed by Pham Trong Cuu for the Commanding Officer of T7 ((possibly VC Military Region 7)), reveals that Corporal Nguyen Quang Trung, combatant, C64, D6 ((possibly 64th Company, 6th Sapper Battalion, VC Military Region 7)) was KIA in an attack in Bien Hoa

Detention Camp.

A blank ~~form of~~ award order (form) on the ~~reverse side~~ (back) of the document was prepared for the signature of Vu Trong Hang, Political Officer of (the) 6th ((possibly Sapper)) Battalion, for the Bien Hoa Province Unit, ((possibly VC Military Region 7)).

( ) Item 3: (1 page, handwritten; B-3) Receipt, dated 5 Jun 70, reveals that Hoang Ngoc Vinh, Adjutant of C66, bought ~~a quantity of~~ provisions, ~~valued at~~ (totalled) 800$ ((SVN)) ~~((1188$ SVN = $1.00 US))~~ from (to) Nguyen Van Boi,

( ) Item 4: (1 page, handwritten; B-3) Note, dated 5 Aug 70, reveals that Khuc Manh Tuong, Adjutant, C62, (totalled) ~~owed~~ 1,643$ ((SVN)) from Nguyen The Mui to buy provisions for his unit and requested that the battalion ((possibly 6th Sapper Battalion)) ~~reimburse the forces~~ (Hau) for him.

( ) Items 5-7: (7 pages, handwritten; B-3) Personal ~~records~~ (papers) of Pham Van Dong, Squad Leader, ~~consisting~~ (consisting of) a personal history statement ~~((Item 5))~~, and an application for Party membership ~~((Item 6))~~, both dated 28 Mar 70, and prepared by Phan Van Dong; and an order, ~~((Item 7))~~ dated 3 Jul 70 and signed by (Dr) Le Duong for the Party Committee of D6, reveal that he was born in 1947 in Huong Giang Village, Huong Khe District, Ha Tinh Province; enlisted in Dec 67; and was admitted to the Party on 3 Jul 70.

(1)

Danh Sách Biên chế Tiểu Đoàn

Ngày 10/1/70

B.C.H.d

1	●	Hồ	Tiến	Lập	d F	dT
2	●	Vũ	Thăng	Hoàng	d F	dVT
3	●	Phạm	Văn	Vui	eT	dVF
4	●	Võ	Văn	Hoàng	eT	dVF
5	●	phan	Tường	Uyên	cT	d F
6	●	Bùi	Đình	Đức	eT	d F
7	●	Nguyễn	Duy	Kỷ	CT	T. mT

B.T.S

1	●	Trần	Hiền	Thắng	BT	BT
2	●	Nguyễn	Văn	Tâm	BF	BF
3	+	Lê	Văn	Lập	BT	
4	+	Nguyễn	Xuân	Hiệp	BT	
5	+	Diệu	ngọc	Tiến	AF	
6	+	phùng	Quang	Anh		
7	+	Nguyễn	Văn	Cảo		
8	+	Đinh	Văn	Tiến	BT	
9	+	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	
10	+	Trương	Văn	Ga	AF	
11	+	phạm	công	Toại	AT	Ly SQ
12	+	Trương	Văn	Vệ	AF	
		Tổng			AT	

V.P.B.

1	+	Đặng	Văn	mậy	AT	Thủ Ly H.e
2	●	Nguyễn	Văn	Châu	AT	Thủ Ly B.n
3	+	Hà	Văn	Huỳnh	AF	Thủ Ly a.Tí
4	+	Nguyễn	Văn	Quân	AT	Ly Tí
5	●	Nguyễn	Văn	Thuật	AF	Ly Tí
6	+	phạm	Văn	Long	AT	Đ Ly
7		Đỗ	Đức	Doãn	CS	Đ.Đ CC
8	+	Trần	Vũ	Bảo	-	L L
9	●	Thành	Văn	Thanh	AT	L L.
10	+	[illegible]	[illegible]	[illegible]	AT	Đ K.
11	+	Hồ	Văn	Nhi	AF	
12	●	Hồ	Văn	Hùng	AF	
13	●	Hồ	ngọc	Vinh	AT	
14	+	Vũ	Văn	Lam	AF	Đ Phi VT
				Tổng	CS	

Thiếp AT

C.62

1	●	Trương	Xuân	Chấm	eT	CT
2	●	Lê	Văn	Đức	CT	CVT
3	●	Huỳnh	Tấn	Đức	BT	d F
4	+	phạm	Đình	Đức	BT	d F
5	●	Bùi	Văn	Tâm	CF	dVF

C. B Ộ

6	+	[illegible]	mạnh	Tường	AT	d Ly
7	+	nguyễn	Xuân	Vọ	AT	y tá
8	+	Vũ	Văn	Đức	AT	y tá
9		Lê	Văn	Tường	CS	a. m
10	+	nguyễn	Văn	Hoàng	AF	L L
11	+	mai	Đình	phúc	AF	L L

B 2

12	●	phạm	Văn	Hải	BF	BT
13	●	nguyễn	Văn	Luyến	AT	BF

C 64

1	●	Trần	anh	Tùng	OF	CT
2	●	nguyễn	Công	Tạo	OF	OVT
3	●	Bùi	ngọc	Toàn	CF	dVF
4	●	phạm	Trung	Hoa	AT	CF
5	●	nguyễn	Văn	Đính	BT	OF
6	●	Đào	Văn	Tây	OF	d F

C. B Ộ

7	+	Lê	Xuân	Hoàn	AF	y tá
8	+	phạm	Văn	Bộ	AF	y tá
9	●	Bùi	Văn	Đoàn	AT	d Ly
10	+	Hoàng	Đức	Lợi	AF	L L
11	+	Hoàng	Đình	Tô	AF	L L

B 3

12	+	Lại	Hồ	Hùng	BT	BT
13	+	Trần	Đức	Hoàn	BF	BF

C. 66

1	●	Nguyễn	Đình	Thời	CT	CT
2	●	nguyễn	Văn	Bởi	CVT	CVT
3	●	Đào	ngọc	Hồng	BT	dVF
4	●	nguyễn	Đức	Thông	BT	dVF
5	●	ngô	minh	Đường	BT	C F

C. B Ộ

6	+	Đào	Viết	Lai	AF	y tá
7	+	phạm	công	Khanh	AF	a. mũ
8	+	nguyễn	Văn	Cử	OS	L L
9		Quách	Văn	Canh	AF	y tá
10	●	[illegible]	[illegible]	Bảo	AF	

04	+	phạm	Văn	Duyệt	HT	-	BF
05	+	trần	ngọc	phương	CS		
06		Vũ	Văn	nhung	CS		
07	+	trần	Văn	ng thái	AT	-	TL
08		ng uyên	Văn	nhường	CS		
09	+	ng uyên	Đình	Lưỡng	AF	-	-
10		phạm	Văn	Tuất	-	-	-
11	+	ng uyên	Khắc	Thọ	-		ytế

B 2

22	+	ng uyên	Quang	Vinh	BF	-	BT
23	+	ng uyên	Văn	Vượng	HT	-	BF
24	+	ng uyên	Thế	Mười	AT	-	BF
25	+	Lê	Văn	Thế vững	-	-	-
26	+	ng uyên	Văn	Lanh	AF		
27	+	Phan	Văn	Khuất	AF		TL
28		Lê	Tiến	phụ	-	-	-
29		Hoàng	Văn	Trí	AF	-	-
30		Lê	Văn	phong	AF	-	-
31		phùng	Quang	nguyên	-	-	-

30 d/c

HS:

64	+	Hồ	Công	Việt	Hoàng	HT	- BF
15	+	ng uyên		Bước	Tố	AF	
16	+	phạm		Xuân	Hoà	AT	- TL
17	+	ng uyên		Văn	Cai	AT	
18	+	ng uyên		Đức	Minh	-	
19	+	ng uyên		ng ọc	Chất	BF	
20	+	Bùi		Văn	Quang	AF	
21	+	ng uyên		Văn	Tiếu	AF	
22		Trần		Văn	Liêm	AT	ytế

B 2

23	+	Trần		Văn	ngân	BT	- BT
24	+	Phương		Văn	Lực	AF	BF
25	+	Trần		Văn	Linh	BT	- BF
26	+	Trần		Tuấn	Hoàng	AT	
27	+	Trịnh		Xuân	Cường	AT	- Đi 2
28		Trần		Văn	Sinh	AT	
29	+	ng uyên		Văn	Lâm	AF	
30		Trần		Văn	Chọ	-	
31	+	Trần		Văn	Cường	AT	- Đại Đội
32	+	Phương		Văn	Doãn	AF	
33	+	ng uyên		ng ọc	Thắng	AT	-

35 d/c

HS:

10	+	Đinh		Văn	Dương	BF	- BT
11	+	ng uyên		Văn	ng ũ	BF	- BF
12		ng uyên		Trọng	Hoà	AF	- AF
13	+	ng uyên		Văn	Hồ Đông	AF	-
14	+	ng uyên		Văn	Phương	-	-
15	+	ng uyên		Văn	Tân	-	-
16		Lê		Hồng	Tâm	-	-
16	+	Trần		Văn	Vinh	AF	-
17		ng uyên		Đức	Hoàng	-	
18	+	ng ô		Văn	Thắng	AT	BF
19	+	ng uyên		Đức	Giang	-	H Đội
20	+	Trần		Huy	Tiệp	-	

B 2

21	+	Hồ	Lê	Hồ ang	Hồ ang	BF	- BT
22	+	phạm	ng ọc	Thắng	Thắng	AT	- BF
23		ng uyên	Trọng	Hồ ảo	Hồ ảo	AT	- BF
24	+	ng uyên	Văn	Lê	Lê	AF	
25	+	ng uyên	ng ọc	Mai	Mai	-	-
26		Lê	Văn	Quốc	Quốc	-	-
27	+	Hồ	Đình	Thái	Thái	AF	-
28		ng uyên	Văn	Hồ ê	Hồ ê		
29	+	Dương	Văn	Hồ ải	Hồ ải		
30	+	ng uyên	Văn	Chiêm	Chiêm	AF	Hy Sinh
31	+	Hoàng	ng ọc	Thanh	Thanh	AF	
32		Trần	Văn	My	My	-	
33		Nam				CS	

33 d/c

Tổng số tháng 1/70

Đại	31 d/c		
C62,	30 d/c		
C64,	35 d/c		
C66,	33 d/c		
	129, d/c		

Bắt Sống Tại Trận

	1	phạm	CP
C66	2	giáp	
	3	Thái	
	4	ng ũ	
Đại	5	Bình	
(64)	6	Hoàng	
	7	Hùng	
	8	Thắng	
	9	Hoà	
	10	Khôi	

62, Tâm CIF, Tiệp và Lê

Đi T7 Tiêm Tuần Thuốc

66	1	Tâm	
62	2	Tuấn	
	3	Thắng	
	4	Liêm	

Ngày 10/1/70

Đơn vị	K.54	Cối 60	B41	B40	AK	Đạn K54	Đạn 60	Đạn B41	Đạn B40	Đạn AK	Thủ pháo tiệt	T.thuốc nổ	Mìn Jam	BH10	BH6	TNT	Ngòi nổ	Súng K54	Súng AK	Súng CKT	Súng B41	Súng B40	Súng B.Đ	Súng Tiểu liên	Súng Trung liên	Súng cối	Súng ĐKZ	Súng phòng hỏa	Ghi chú
d.Bộ	8				4	25				120									2	2			1					4.1	có 3 khẩu
T.S				2	6				5	120					1	9.K					1								
C.62	3			4	11	23			12	93	81		4			10K			3	1		1		89	45		5			có 1 khẩu CKT Súng K54: 20, K. (Bộ 3 khẩu hoả, súng, thuốc nổ Thọ, khẩu số 17 K
C.64	5	1	1	4	16	30		1	7	106					1				1	2				16		2		1	
C.66	1	1		5	18	30			12	60	2		8	2					5	1		1				4		1 và 2	
	17	2	1	15	56	108		1	36	499			12	2	2	10			5	12	3		2	1	41	69		9		6	499+499 = 998 V.

7 3

Các Kho

Cân cứ tấn giữ Bảo kiêm
10 quả cối 60 ở Liên ngọi
Cân tử Hoà Bảo kiêm
10 quả cối 60 ở Liên ngọi.
5 quả mìn chống tăng.
Hoài mới mấy
đ/c Hoàng C66 và đ/c Sinh
đ ở Biệt Khô

Giấy khổ Trên đ.

đB. 1 cái mô và đồ khổ
1 cái Kỹ ta khổ
1 cái Sanjiô khổ
1 cái Kỹ ta đ/c Tâm 68
1 cái Sanjiô mất tích, đ/c Hiền
1 cái Kỹ ta đ/c mất ở Lào
C.66 1 cái đ/c Khổ, đ/c Khổ
C.64 1 cái mất tích đ/c Tố

Cộng chung 8 khẩu, 4 cái xoài chiếc

QĐANVN.
77
Số BT

Giấy báo tử

Họ và Tên Thường dùng: Nguyễn quang Tường
Họ và Tên Khai sinh Nt Bí danh ○
Năm sinh 1949
Đơn vị C64 d6 Cấp bậc Hạ sỹ Chức: Chiến sỹ
ngày nhập ngũ Tháng 2 - 1968
ngày báo tử 6 - 1969
Họ và Tên Cha. Nguyễn Văn Thức
Họ và Tên mẹ
Họ và tên vợ Chưa có Mấy con ○
quê quán - Xã. ngô quyền, Sơn Tây.
Lý do bị Thương hy sinh vào đúng Cánh Nhà Lao Biên
hoà Không gặp Địch Chặn Kích ○ vào ○ rút được
Địa điểm xảy ra ngày giờ: ở gần đường 1 Bến Nhà Lao Biên
hoà Cách Nhà Lao 30 phút Phía Tây Bắc đường 1 ngày 25/2/1969
Nơi mai táng Lúc mất Tính
táng Vật tùy Lan

ngày 9/11/1969
Thủ trưởng đơn vị
Trần Cao
Phạm Trường Cửu

Q.Đ PMN V-N;
tỉnh Đội biên phòng.

-ooo-

Số: ....

- Xét thành tích chiến đấu và công tác
- Xét đề nghị của thủ trưởng đơn vị....
- Căn theo quyền hạn và trách nhiệm của quân đội giải phóng miền nam Việt nam.

- Ban chỉ huy tỉnh đoàn -

Quyết định:

Điều 1: tặng thưởng Huy chương cho các đ/c có tên sau đây:

Điều 2. thủ trưởng đơn vị. Đ/c VP, CA- và các đ/c có tên trên chiếu quyết định thi hành

T-M-B-C-H-T-Đoàn:
C.T.V tỉnh đoàn; 6.

Võ trọng Tăng.

Biên nhận

Tôi: Hoàng Ngọc Vinh. Quản lý c.cc.

Tôi có mua của cửa hàng bếi

Số thường Sứa bếi thường, thang thường tiếp

bếp thường. Mận cái. 2 x 120 = 240 đ

Sứa hộp 4 x 25 = 200 đ.

thường 4 x 75 = 300 đ.

Cộng 740 đ.

Ngày mua.

Vĩnh Linh.

Hoàng Ngọc Vinh

Ngày 5-6-1972.

Ngày tháng

Biên nhận

Quản lý C62 có nhờ tôi tiền của
Đồng chí Nguyễn thị Mười mượn mua
thuốc phiện cho đơn vị là

16 lạng 5

Một ngàn sáu Trăm bốn mươi lẻ đồng

Đề nghị tiểu đoàn thanh toán cho Đồng
chí Mười số tiền trên

Ngày 5-8-1970

Người nhận

Kiều mang Hồng

Người cho vay

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên : Phan văn Đồng
Bí danh : không
Ngày Sinh : 3 - 2 - 1947
Quê quán : xã Mỹ Trang. Mộ Đức Quảng Ngãi
Thành phần gia đình : bần nông
Thành phần bản thân : phụ thuộc
Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hoá : Lớp 7
Ngày vào Đoàn : 2 - 3 - 1965 Tại chi Đoàn Mỹ Trang
Ngày vào bộ đội : 27 - 12 - 1967
Cấp : Tiểu đội bậc thường
Chức :

I Hoàn cảnh kinh tế, chính trị gia đình ông nói
Nghe cha tôi kể lại gia ông, ta thuộc cách mạng tháng 8. 1945 không làm gì cho đế quốc và phong kiến. Chỉ làm ăn lương thiện Cũng thuê cho địa chủ để mưu sống qua ngày, Ruộng đất nhà của thì chỉ có 1 gian nhà lợp. Ruộng đất thì cha không được rõ cha tôi mồ côi ông, bà thuở còn bé. ông bà sinh được ba người cha tôi thứ ba, Còn ông bác thì không rõ sống hoặc lớp tại năm 1956 ốm chết người chú của cha. Trước và sau cách mạng Cũng sống không thuộc được kết nạp vào Đảng cũng Đảng lao động năm 1976 nay già rồi chỉ đứng ngồi Con rể để sống và là mặt trận hợp tác xã nông nghiệp

Kinh tế ông bà để lại cho ông Bác chú tôi 1 gian nhà lợp, trâu Còn trâu, bò ruộng đất bởi cũng bán hết đi rồi, không chia lại cho cha tôi được chút gì

Bối nội : Trước và sau Cách mạng Cũng không phụ thuộc vào kinh tế, chính trị của ông. rồi ốm chết năm nào không rõ

II Kinh tế, chính trị bản thân

* Chính trị: Trước Cách mạng cha tôi không làm gì cho đế quốc và phong kiến, mồ côi ông, bà lúc còn bé, nên được ông Bác họ đưa về nuôi ăn học

và giúp việc cho gia đình, lúc lớn lên lại nối tiếp công việc
đó và lớn lên được bố và chị tăng dần gia đình và chia
ở riêng. Trong thời gian kháng chiến cha tôi cùng làm gia
cách mạng, đi dân công binh trí chiến và trường lão
cho đến năm 1967 được kết nạp vào Đảng với Đảng lao
động Việt - nam.
Kinh tế, trước cách mạng ruộng đất, tiền bạc không có
Sau cách mạng được thêm ruộng nên bắt chia cho để sống
được phần nào cho gia đình. Làm được một cái nhà tre khoảng
cuối kinh tế sống chật vật chỉ được mấy sào ruộng nên
hàng năm thiếu ăn từ 5 -> 7 tháng. Gia đình bàn bạc lập
bài cha tôi vẫn hoạt động liên tục cho đến nay, Sau cải cách
ruộng đất gia đình tôi nhà Đảng và Chính - phủ lại được chia
thêm 2 mẫu ruộng và 1 gian nhà gỗ, ngoài ra gia đình mua được
1 con bò, bán thêm dụng cụ làm đồ đó mà hàng năm chỉ thiếu
ăn từ 1-2 tháng, 1958 thành lập tổ đổi công gia đình tôi là
tham gia và cha tôi làm tổ trưởng tổ đổi công. Đến 1959
thì Đảng và Chính - phủ thành lập hợp tác xã sản xuất nông
nghiệp thì gia đình tôi đã tự nguyện đưa trâu bò nông cụ ruộng
đất bò vào làm ăn tập thể.
Cho tôi hiện nay 62 tuổi là phó chủ nhiệm hợp tác
xã sản xuất liên hiệp, kiêm phó bí thư chi bộ

+ Mẹ Trần thị Bính 50 tuổi
Nghề nghiệp: cấy ruộng, trước sống phụ thuộc gia
đình ông, bà, hiện nay là xã viên hợp tác xã sản xuất
nông nghiệp

III Hoàn cảnh kinh tế, chính trị bản ngoại
Chính trị trước cách mạng là một gia đình làm ăn
không biết, sinh được 7 người con, chuyên nhau cấy thuê cuốc
mướn nuôi sống gia đình, đến 1962 bị ốm chết
Kinh tế ruộng đất thì ít không biết, nhà có
2 gian làm bằng tre, trâu 2 con, dụng cụ sản xuất đầy đủ
Bà ngoại: Trước và sau cách mạng sống theo hoàn
cảnh kinh tế, chính trị của ông.
1966 bị ốm rồi chết.

Hiện nay gia đình để lại cho cậu là
Trần văn Chanh 38 tuổi. Làm Sửa
chữa Kháng chiến đi bộ đội được 8 năm là Chính trị viên
Đại đội. Sau hoà bình lập lại được về, nay là một
Đảng viên, hiện nay Xã đội trưởng Xã Thiongsàng

* Bản thân.

Trước Cách mạng chưa sinh, Sau Cách mạng được cha
mẹ nuôi cho học năm 12 tuổi sinh hoạt đội Thiếu niên
tiền phong Xã Thiongsàng. 1956 sinh hoạt đoàn thanh
niên chi đoàn trưởng cấp III Thiongkhê. 1963 được kết
nạp vào Đoàn vào Đoàn thanh niên lao Động Việt nam
1967 - 1968 được làm bảo chấp hành chi Đoàn Công nhân
Cơ khí Hà-tĩnh, 1968 tới nhập ngũ.
Cho nên hành lý chủ yếu thuộc ở gia đình.

+ Anh chị em ruột:

Em. Phan thị Chanh 18 tuổi là thanh niên 3 Sẵn
sàng năm 1968.
Em Phan thị Chúc, Đang học cấp III phổ thông Thiongsàng
Em Phan Danh Bình học Sinh cấp III phổ thông Thiongsàng.
Em Phan văn Thường học Sinh cấp II phổ thông Thiongsàng
Em Phan thị Hoa Đang học xã Lòng

Bạn bè thân thiết:

1. Nguyễn Trọng Chúc. Trước là Đồng nghiệp
Nay cùng làm tại hợp tác Thiongkhê
2 Anh Phan đức Toán. Trạc tuổi 25 tuổi, đang
trưởng cấp III phan thì Phương nay là Đồng nghiệp
Của tôi Gần gũi cùng nhau tôi ở những ngày trên mặt
Trận tình, cảm ơi, đau đớn, khiêm tốn, học hỏi, mọi người

Khen thưởng:

1956 được thuyên Đoàn cấp giấy khen về công tác Xây
dựng Thiếu nhi, Năm 1965 được bộ cấp bằng khen
về học Sinh tiên tiến, 1967 được Ủy ban quản đốc
cấp giấy khen là lao động tiên tiến 1969 được liên
đoàn nghị cấp bằng khen.

và thành danh của Đảng

2. Phải tăng nghiên cứu kỹ luật của Đảng, giữ gìn và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng

3. Ra sức học tập chính trị nâng cao trình độ chính trị tư tưởng và nâng cao công tác của mình, luôn luôn gương mẫu, trong công và chấp hành

4. Luôn luôn học tập để đạt mức cuối cùng là thực hiện cho được lý tưởng Cao cả của Đảng.

5. Phấn đấu sinh hoạt Đảng và tổng tăng tốc đảng tử

Ngày 28 - 4 - 1973

Người làm kỷ luật

Ngày 27-6-1970
Nhiệm vụ [illegible] Kh 3dd
Họp gồm 7 đồng chí [illegible]
[illegible]

1/ - Lập thường trực trong vùng vững . Đồng
[illegible]
- Bồi dưỡng công tác [illegible]
[illegible]

2/ [illegible]

Ngày mất [illegible] 2 Kh

[illegible]

Chuyển ý - Cần chú bổ sung
[illegible]

[illegible] của cấp ủy
[illegible]
của Đảng viên qua đề nghị
về [illegible]
Cấp ủy nhất trí đề nghị
kết nạp [illegible]
[illegible]

Ngày 27-6-70
Thư ký

Nguyễn Duy Khoa

Đảng nhân dân Cách mạng miền nam Việt nam trong tình

Đơn xin vào Đảng:

Kính gửi Chi bộ Tổng kinh Bưu Đảng viên DS

Tôi tên là: phần với Đảng 24 tuổi.

Quê quán: Kẻ Xuân Đông, Xuân Khê, xã - Lưu

Hiện nay công tác tại khu Bưu đơn vị DS.

Qua gian qua tôi được Sự giúp đỡ của các đ/c

Đảng viên, trong tổ Đảng, trong chi Bộ và Đảng ủy

Đồng thời với Sự giúp nỗ lực phấn đấu tu dưỡng bản

thân bà thấy tôi nay tôi đã hiểu được đầy đủ chủ trương lớn

chính sách của Đảng nhân dân Cách mạng miền nam

Việt-nam. Tôi thấy Đảng bao gồm những người ưu tú nhất

dũng cảm, hy sinh nhất, trong giai cấp công nhân, trong nông

dân lao động, thực hiện Cách mạng và các tầng lớp nhân dân

lao động khác, từ nguyện tuyệt trong hàng ngũ Đảng mà phấn đấu

- Đảng tại biểu quyết tổ của giai cấp công nhân, đồng thời đại biểu

quyền lợi cho nhân dân lao động ~~[illegible]~~

- Đảng nhân dân Cách mạng tầng chủ nghĩa Mác Lê - nin làm

nền tảng tư tưởng của kim chỉ nam cho mọi hành động của

Đảng.

Đảng phấn đấu đem lại quyền lợi cho dân tộc và các

tầng lớp nhân dân lao động khác, trong đó có quyền lợi giai

cấp và bản thân tôi.

Vì vậy tôi tha thiết thấy nhận thức lý tưởng lớn

của Đảng. Tôi tự nguyện viết đơn này xin vào Đảng nhân

dân Cách mạng miền nam Việt nam để tôi được đem hết

sức lực, tài năng, trí tuệ của mình đóng góp cho Đảng

đồng thời cùng với Đảng đấu tranh thực hiện mục tiêu

cao cả của Đảng, hoàn thành Cách mạng dân tộc dân chủ

nhân dân ở Miền nam Việt nam, hoà bình thống nhất

nước nhà, cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến

lên chủ nghĩa Cộng Sản.

Trước lúc vào Đảng tôi xin thề.

1. Trung thành với Đảng, hết lòng hết sức

phục vụ nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống quân thù

để tranh thắng lợi cho cách mạng, bảo vệ Sự nghiệp

Đảng nhân dân cách
mạng miền Nam VN
[illegible] Đảng ủy [illegible]

Ngày 3-7-1972

Căn cứ vào lệ Đảng viên dân cách
mạng Việt Nam và Điều lệ của
Đảng viên [illegible]
chi bộ

Quyết định

Điều I Chuẩn y quyết định [illegible]
Đảng đối với [illegible] vào Đảng
dân cử VN

Điều II [illegible]

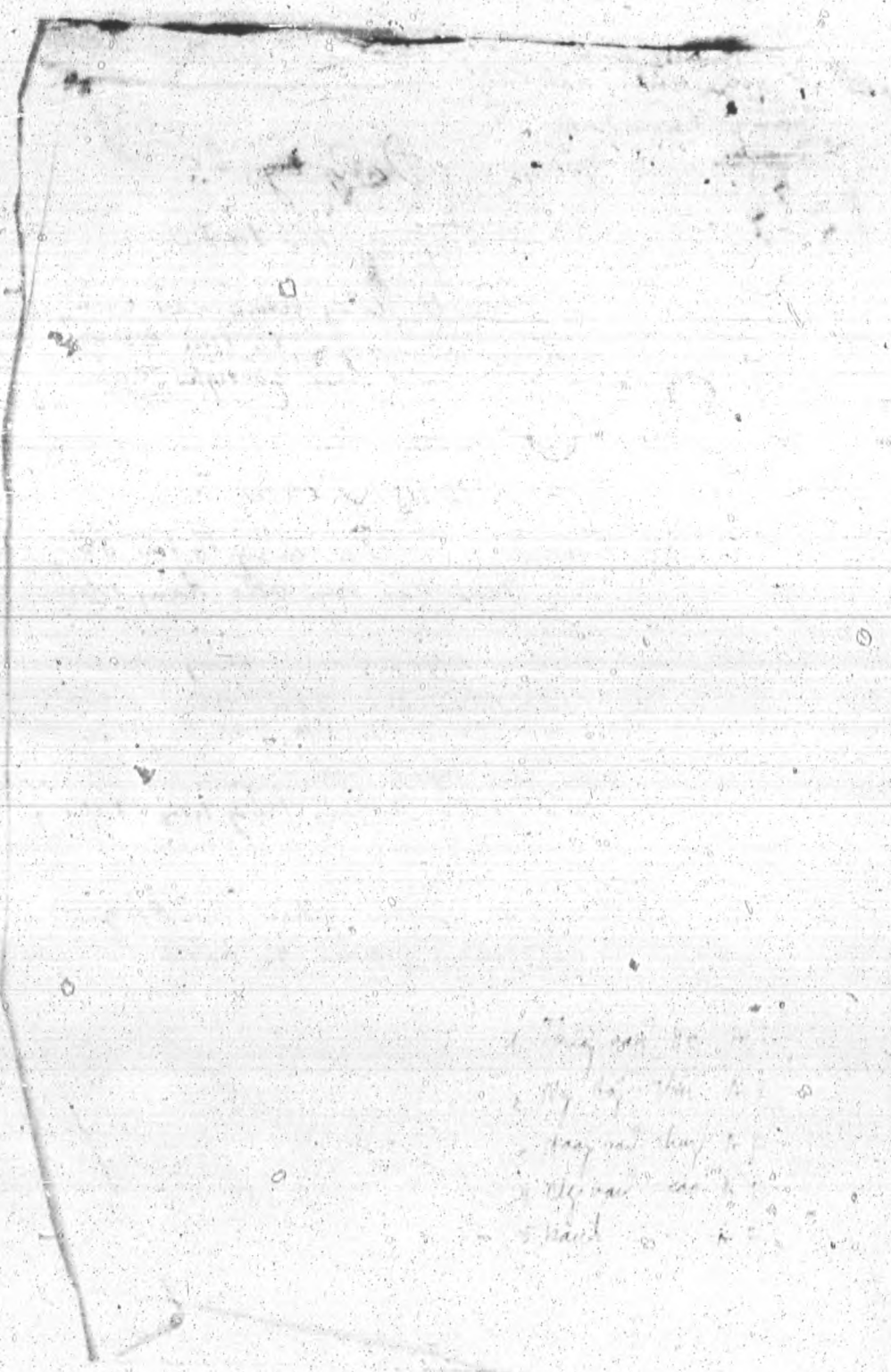

KIN
(WHEN FILLED IN)

1174

PAGE 1 OF 3
INDEXER NVN
DATE 23 Mar 71

CAPTURED DOCUMENTS

	CDEC LOG NO.		REPORT DATE
-SF.	UØ31596	V3--1--	XØ1Ø314
TYPE	CAPTURE DATE	CAPTURING UNIT	
WFM084	Y71Ø3Ø9	FUØ25DN	
UTM	DISTRICT CODE	DATE OF INFO.	AREA CODE
LMH45K	D322-1-	JØØØØØ	BAV-VCC
FBNG.	AØ35211Ø	DMRØ.	
MØ-295	MØ-18Ø CHOITEN	-LAP.	-LAP.
-NUTRUN	-GHANG.	GHANG.	
-POLITI	CPHANNA	-NVSI.	CNUE.
CNOWANH	-ANG.	GIANG.	
-PHANTR	-DNGHEN	GHEN.	-BUIDIC
-DINH.	CDINH	ENGHEN	
-DUYKU	CRM.	-TRUNG	-KUANGH
CCHAM.	-LENAND	-UC.	
CDUC.	CBUINAN	-HAM	CTAM.
CHUYNH	-ANTAI	CTAI.	

CONFIDENTIAL
(WHEN FILLED IN)

CONTINUATION SHEET

DOCUMENT Ø31591

PHAMDT	NHTU	TU	PHAMVA
NHAI /	HAI	NGUYEN	
BUANGV	VINH	TRIEUA	NHDONG
DONG /	NGUYEN	-UNGDA	
DAO	BUTINGO	KDOAN	DOAN
PHAMTR /	UNGHOA	HOA	
NGUYEN	VANMIN	MINH	DAONAN
HAM /	TAY	NATHON	
THAI	THAI	TOANVA	NTUYEN
TUYEN /	NGUYEN	DINHH	
NHOT	NGUYEN	NAMBT	BUT
DABNHO /	LUONG	LUONG	
NGUYEN	DUCPHO	PHONG	NLMIN
HDUONG /	DUONG	DINHVA	
NDUONG	DUONG	PHAOH	AN
HAN /	DANGVA	NMAU	

CONFIDENTIAL
(WHEN FILLED IN)

CONFIDENTIAL
(WHEN FILLED IN)

CONTINUATION SHEET

DOCUMENT Ø31591

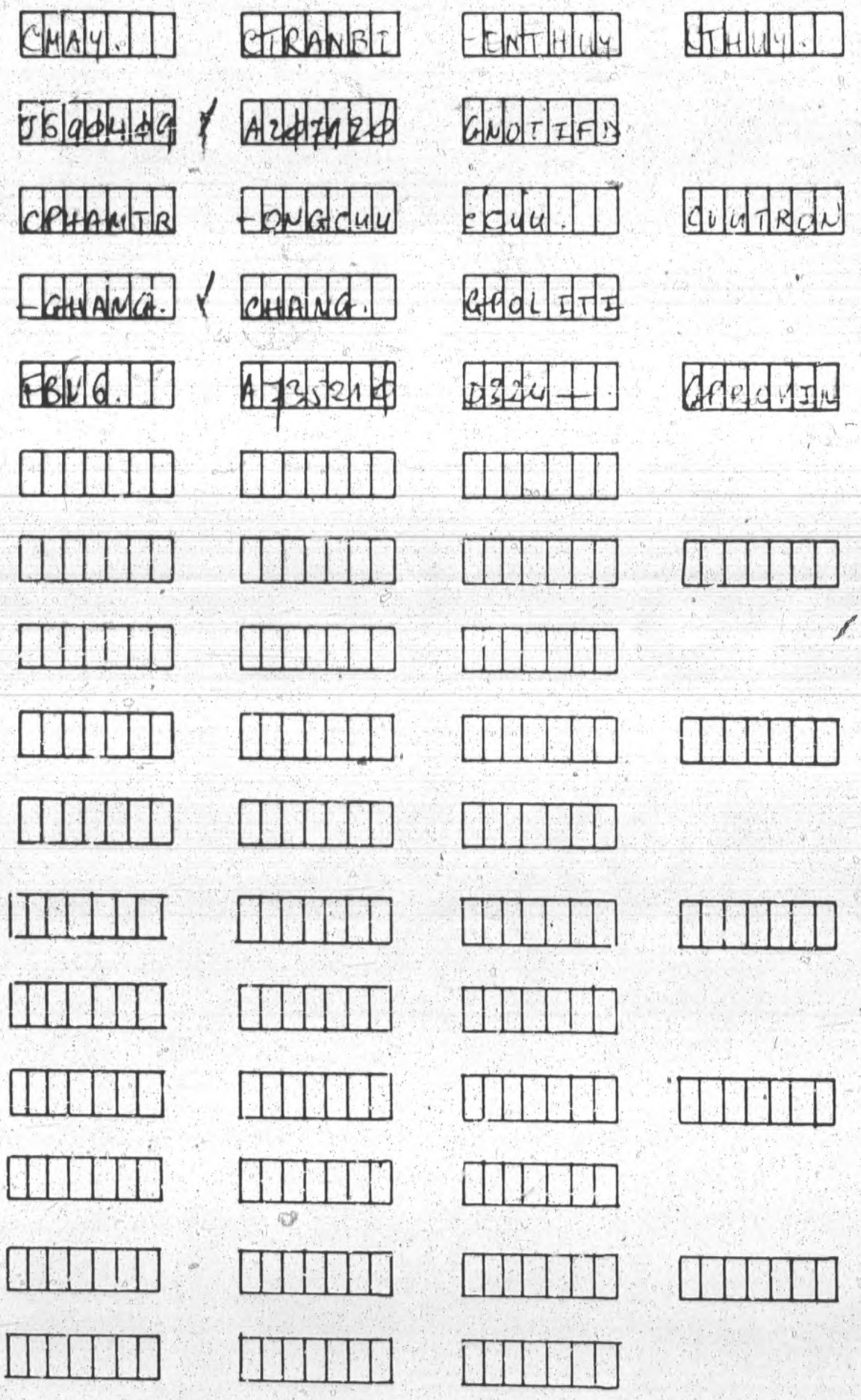

CONFIDENTIAL
(WHEN FILLED IN)